

Số: /QĐ-UBND

Hà Đông, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn quận Hà Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 16/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của phòng Nội vụ tại Văn bản số 328/NV ngày 24/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Hà Đông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3947/QĐ-UBND ngày 14/10/2020 của UBND quận Hà Đông.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND quận, Thủ trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc quận; Chủ tịch UBND các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TĐKT thành phố;
- TT Quận ủy, HĐND quận;
- Thành viên HD TĐKT quận;
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cán Thị Việt Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Hà Đông

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND

ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân quận Hà Đông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đối tượng áp dụng; nguyên tắc xét khen thưởng; xin ý kiến khen thưởng; công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể; hiệp y khen thưởng; thẩm quyền đề nghị khen thưởng; trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; tổ chức hoạt động Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận; tổ chức, hoạt động cụm, khối thi đua; xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng.

3. Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân đang sinh sống, làm việc, học tập trong và ngoài quận Hà Đông, có thành tích đóng góp cho các phong trào thi đua do quận phát động.

2. Các cụm, khối thi đua thuộc quận.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và các cụm từ viết tắt

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tập thể nhỏ là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ được các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận hoạt động.

2. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý của cơ quan, đơn vị.

3. Hiệp y khen thưởng là hình thức lấy thông tin của các đơn vị có liên quan để có thêm căn cứ trước khi quyết định khen thưởng hoặc đề nghị các cấp khen thưởng.

Điều 4. Nguyên tắc xét khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Luật Thi đua, khen thưởng; Điều 4, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy

định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Nghị định 98/2023/NĐ-CP), Điều 1 Thông tư số 1/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng (sau đây viết tắt là Thông tư 01/2024/TT-BNV) và theo các nguyên tắc sau:

1. Khen thưởng các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác:

a) Chuyên đề thi đua do cơ quan, đơn vị nào phát động thì cơ quan, đơn vị đó xét, khen thưởng.

b) Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc quận thì cơ quan, đơn vị đó trình Ủy ban nhân dân quận xem xét, khen thưởng.

Trước khi xét, trình Ủy ban nhân dân quận khen thưởng cho các tập thể, cá nhân; cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xây dựng hướng dẫn về đối tượng, tiêu chí, hình thức, số lượng khen thưởng.

Tỷ lệ đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng tối đa 10% tổng số các tập thể, cá nhân tham gia thực hiện chuyên đề nhưng không quá 20 tập thể, 20 cá nhân.

c) Khi đề nghị khen thưởng đối với các chuyên đề thi đua hoặc chuyên đề công tác của các cơ quan, đơn vị thuộc quận, cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện chuyên đề phải xét, trình các cấp khen thưởng trong thời hạn tối đa 03 tháng sau khi kết thúc thực hiện chuyên đề.

d) Đối với các chuyên đề cấp quận do các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận trực tiếp phụ trách, trước khi trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định, cơ quan, đơn vị chủ trì, thường trực chuyên đề phải xin ý kiến và được sự đồng ý về chủ trương đề nghị khen thưởng của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách chuyên đề, lĩnh vực.

2. Khen thưởng tổng kết công tác năm:

a) Chưa xét khen thưởng đối với cơ quan, đơn vị đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc khi thực hiện kết luận thanh tra Nhà nước, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước mà chưa khắc phục xong kết luận, kiến nghị, trừ các trường hợp có lý do chính đáng, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Sau khi có kết luận thanh tra, kiểm tra và khắc phục xong, các đơn vị được đề nghị khen thưởng bổ sung, nhưng thời hạn không quá 06 tháng kể từ khi quận công bố các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

b) Không xem xét khen thưởng đối với trường hợp sau:

Có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của tổ chức đảng hoàn thành nhiệm vụ trở xuống.

Tập thể cơ quan, đơn vị có cán bộ lãnh đạo vi phạm bị thi hành kỷ luật đình chỉ chức vụ; có cán bộ, công chức, viên chức vi phạm pháp luật bị khởi tố, truy tố.

3. Phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận) chịu trách nhiệm thẩm định hồ sơ khen thưởng, gồm: Danh mục hồ sơ, điều kiện, tiêu chuẩn và trình các cấp khen thưởng theo quy định.

4. Trưởng các phòng, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và các đơn vị thuộc quận chịu trách nhiệm về thủ tục và hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, gồm: Hồ sơ, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung có liên quan.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 24, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

Điều 6. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt các tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều 23, Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 7. Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Tặng hằng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 8. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

Tặng hằng năm cho các cá nhân, tập thể, gia đình theo quy định tại Điều 75, Luật Thi đua, khen thưởng theo đối tượng, tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua, chuyên đề thi đua, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị;

b) Lập nhiều thành tích trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị;

c) Căn cứ mức độ lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực để quyết định mức thưởng tương ứng:

Lập được thành tích đột xuất được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

d. Có nhiều thành tích đóng góp trong sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của Quận.

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, có phạm vi ảnh hưởng trong các lĩnh vực thuộc quận.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc được cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn, biểu quyết.

b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện phong trào thi đua, chuyên đề thi đua, đạt chất lượng, hiệu quả, đóng góp thiết thực vào hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị.

c) Tập thể lập nhiều thành tích trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị, có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị;

d) Căn cứ mức độ lập thành tích đột xuất khi dũng cảm cứu người, cứu tài sản của nhân dân, của Nhà nước hoặc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc lập được thành tích xuất sắc trong các lĩnh vực để quyết định mức thưởng tương ứng:

Lập được thành tích đột xuất được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận;

Lập được thành tích đột xuất ở mức độ đặc biệt xuất sắc được địa phương, cơ quan, đơn vị ghi nhận.

đ) Có nhiều thành tích đóng góp trong các lĩnh vực, góp phần vào sự nghiệp xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo của địa phương, cơ quan, đơn vị.

e) Có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ có phạm vi ảnh hưởng đối với địa phương, cơ quan, đơn vị.

f) Nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập năm tròn hoặc năm lẻ 5, có bề dày truyền thống, lập được nhiều thành tích xuất sắc góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Quận.

3. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn quận.

4. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đề tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản, có đóng góp trong các hoạt động xã hội, từ thiện nhân đạo cho địa phương, xã hội, có phạm vi ảnh hưởng cấp xã.

Điều 9. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận

Là hình thức biểu dương, ghi nhận kịp thời của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đối với các cá nhân, tập thể, hộ gia đình có hành động tiêu biểu, ảnh hưởng tích cực, có tính lan tỏa tại địa phương, cơ quan, đơn vị và quận, được các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận biểu dương bằng hình thức Thư khen.

Chương IV

XIN Ý KIẾN KHEN THƯỞNG, CÔNG NHẬN MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CỦA CÁ NHÂN, TẬP THỂ, HIỆP Y KHEN THƯỞNG, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 10. Các trường hợp khen thưởng và đề nghị khen thưởng xin ý kiến Ban Thường vụ Quận ủy, Thường trực Quận ủy, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ quận.

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ quận, Ban Thường vụ Quận ủy và Thường trực Quận ủy; Quy chế làm việc của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Đảng bộ quận.

Điều 11. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể

1. Việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với cá nhân thực hiện theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các quy định có liên quan; việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các đối tượng khác, thẩm quyền, tiêu chí đánh giá được quy định trong quy chế, quy định địa phương, cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể đề nghị khen thưởng đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và thực hiện theo quy định của Thành phố, cụ thể:

“Việc công nhận mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể được thực hiện theo quy định của Đảng về kiểm điểm và đánh giá xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị và quy định của bộ, ban, ngành, tỉnh.”

Điều 12. Hiệp y khen thưởng

1. Việc lấy ý kiến hiệp y khen thưởng và lấy ý kiến các cơ quan chức năng có liên quan (nếu thấy cần thiết) đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố theo đề nghị của Ban Thi đua - Khen thưởng Thành phố và các Bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố hoặc trước khi trình các cấp khen thưởng do Phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận) thực hiện.

2. Khi có văn bản xin ý kiến của phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận), trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện, hòm thư điện tử công vụ hoặc trên phần mềm xử lý văn bản), đơn vị được xin ý kiến hiệp y có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Trường các cơ quan, đơn vị được xin ý kiến hiệp y chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được xin ý kiến.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Khi trình Ủy ban nhân dân quận thì các phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức chính trị - xã hội quận, Ủy ban nhân dân phường, các đơn vị thuộc quận gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đến Phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận) theo quy định.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước: 04 bộ.

4. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Thành phố: 03 bộ.

5. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp quận: 01 bộ.

Điều 14. Khen thưởng theo thủ tục đơn giản

1. Việc đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng theo thủ tục đơn giản được áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước nhằm kịp thời động viên, khích lệ quần chúng.

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, trong lao động, công tác, sản xuất, kinh doanh, học tập và nghiên cứu khoa học hoặc lĩnh vực khác hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân hoặc được giải thưởng quốc tế của khu vực, thế giới, giải thưởng quốc gia,

c) Khen thưởng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện;

d) Khen thưởng công hiến, khen thưởng niên hạn, khen thưởng đối ngoại;

đ) Khen thưởng thành tích có nội dung bí mật nhà nước.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm:

a) Tờ trình đề nghị khen thưởng.

b) Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân lập được thành hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

Điều 15. Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng

Thời gian nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Thành phố và của quận được thực hiện theo Kế hoạch và hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng hằng năm của Ủy ban nhân dân quận.

Điều 16. Thẩm quyền đề nghị khen thưởng

Được thực hiện theo Điều 83 Luật Thi đua, khen thưởng, Điều 29 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, Điều 6 Thông tư số 01/2024/TT-BNV và theo các nội dung sau:

1. Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trong phạm vi quận trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

2. Các hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện hoạt động trong phạm vi cấp phường trình Chủ tịch UBND phường xét khen thưởng hoặc trình Chủ tịch UBND quận khen thưởng.

Chương V

TRAO TẶNG VÀ ĐÓN NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Trao tặng và đón nhận các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Được thực hiện theo Điều 25, 26, 27, 28 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP và theo các nội dung sau:

1. Đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải xây dựng kịch bản lễ công bố trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thống nhất với Phòng Nội vụ.
2. Đại diện lãnh đạo của các đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ hoặc cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị chủ trì tổ chức buổi lễ công bố quyết định khen thưởng và điều hành nghi lễ trao tặng.

Chương VI

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG QUẬN; TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 18. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động theo Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP.
2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Quận ủy, Hội đồng nhân dân quận, Ủy ban nhân dân quận về công tác thi đua, khen thưởng của quận. Phòng Nội vụ là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

Điều 19. Tổ chức hoạt động, chức năng nhiệm vụ cụm, khối thi đua thuộc quận

1. Tổ chức hoạt động cụm, khối thi đua:
 - a) Được thành lập trên cơ sở sự phân chia tương đối giữa các đơn vị, địa phương có chức năng, nhiệm vụ hoặc điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, tự nhiên tương đồng; các đơn vị, địa phương trong cụm, khối cùng nhau phối hợp tổ chức các phong trào thi đua và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.
 - b) Cụm, khối thi đua gồm có Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó do các đơn vị trong cụm, khối phối hợp với Phòng Nội vụ quận (Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng quận) lựa chọn, giới thiệu luân phiên trong kỳ họp tổng kết năm. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó điều hành hoạt động của cụm, khối ngay sau khi được Cụm, Khối thống nhất giới thiệu và được sử dụng con dấu của đơn vị làm cơ sở pháp lý cho các văn bản phục vụ hoạt động cụm, khối thi đua. Cơ quan thường trực giúp việc cho Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của

đơn vị làm Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó. Nhiệm kỳ hoạt động của Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó là 01 năm.

c) Cụm, khối thi đua làm việc theo chế độ tập thể thông qua các kỳ họp, những ý kiến khác nhau chưa được thống nhất trong cụm, khối thi đua, Cụm trưởng, Khối trưởng báo cáo xin ý kiến quyết định của cấp trên trực tiếp và hướng dẫn của cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, thông báo cho các thành viên trong cụm, khối thi đua. Phiên họp của cụm, khối được tiến hành khi có ít nhất 2/3 thành viên cụm, khối thi đua dự họp.

d) Cụm, khối thi đua trực thuộc quận chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận.

2. Chức năng nhiệm vụ của cụm, khối thi đua thuộc quận:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động, tiêu chí chấm điểm thi đua của cụm, khối thi đua trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân quận ban hành.

b) Tổ chức phát động, ký kết giao ước thi đua; cụ thể các chỉ tiêu, nội dung, biện pháp xây dựng phong trào thi đua trong cụm, khối thi đua nhằm phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng và có hiệu quả.

c) Giới thiệu, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, các cách làm mới sáng tạo, hiệu quả để nâng cao chất lượng hoạt động công tác thi đua, khen thưởng của cụm, khối thi đua.

d) Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá, bình xét, suy tôn các tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong cụm, khối thi đua và trình cấp có thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc trong các cụm, khối thi đua hoặc trình cơ quan có thẩm quyền xét tặng.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

3. Các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân Thành phố thành lập trên cơ sở đề xuất của UBND quận.

Điều 20. Nhiệm vụ Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó các thành viên trong cụm, khối thi đua và bộ phận thường trực giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó

1. Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước cơ quan cấp trên trực tiếp về hoạt động của cụm, khối thi đua; chủ trì, thực hiện các nhiệm vụ chung của cụm, khối thi đua, ngoài ra thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chủ trì đơn đốc, theo dõi, đánh giá phong trào thi đua các đơn vị trong cụm, khối thi đua theo Quy chế của cụm, khối xây dựng. Tổng hợp, báo cáo kết quả thi đua của cụm, khối thi đua theo định kỳ 06 tháng, 01 năm gửi về cơ quan cấp trên trực tiếp (qua cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng).

b) Phối hợp với các cụm, khối thi đua khác các thành viên cụm, khối thi đua để học tập các mô hình mới, trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng, tổ

chức chương trình giao lưu điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cụm, khối thi đua.

c) Phối hợp với cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng thẩm định thành tích các đơn vị thành viên trong cụm, khối thi đua, bình chọn, suy tôn và đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng hoặc đề xuất các cấp khen thưởng thành tích công tác năm cho các đơn vị trong cụm, khối thi đua.

d) Trên cơ sở khung tiêu chí chấm điểm do Ủy ban nhân dân quận ban hành, cụ thể hóa các nội dung chấm điểm phù hợp với đặc điểm chung của cụm, khối thi đua, thống nhất với các đơn vị thành viên; ban hành tiêu chí chấm điểm của cụm, khối thi đua.

2. Cụm phó, Khối phó phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của cụm, khối thi đua; thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền, phân công.

3. Các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua:

a) Tham gia xây dựng nội dung quy chế hoạt động, chương trình hoạt động cụm, khối thi đua; các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm thi đua và thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo qui định.

b) Phát hiện, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

c) Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các cuộc họp và hoạt động do cụm, khối thi đua tổ chức.

4. Bộ phận giúp việc Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó:

a) Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, Quy chế hoạt động, xây dựng tiêu chí chấm điểm thi đua; chuẩn bị nội dung và tham mưu tổ chức các hoạt động của cụm, khối thi đua.

b) Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thành viên tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm, khối thi đua; phối hợp với bộ phận thường trực công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên cụm, khối thi đua đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo quy chế và tiêu chí chấm điểm thi đua đã được các đơn vị trong cụm, khối thi đua thống nhất, ban hành.

c) Tham mưu các văn bản và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của cụm, khối thi đua gửi về cấp trên trực tiếp qua cơ quan (bộ phận) Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng theo quy định.

5. Cụm trưởng, Cụm phó, Khối trưởng, Khối phó và các đơn vị thành viên cụm có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác do cấp trên trực tiếp giao.

Chương VII

MẪU BẢNG, HUY HIỆU, KHUNG BẢNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ

Điều 21. Mẫu Giấy khen, khung bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quận

Mẫu giấy khen, khung bằng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quận có chất liệu đảm bảo đẹp, trang trọng, phù hợp từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng quận đảm bảo theo Điều 104, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Điều 22. Quản lý, cấp phát hiện vật khen thưởng

1. Phòng Nội vụ có trách nhiệm mua sắm, bảo quản và cấp phát hiện vật khen thưởng quận cho các đơn vị có cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phát hiện vật khen thưởng cấp quận cho các cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

2. Các đơn vị tổ chức trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận kèm theo hiện vật khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình được khen thưởng.

3. Đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác do cơ quan có thẩm quyền quyết định khen thưởng tổ chức mua sắm, bảo quản, trao tặng và cấp phát hiện vật khen thưởng.

4. Cá nhân, tập thể, hộ gia đình được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có quyền lưu giữ, trưng bày, bảo quản và sử dụng hiện vật khen thưởng lâu dài, đúng mục đích và ý nghĩa. Tập thể được sử dụng biểu tượng của các hiện vật khen thưởng đã được tặng thưởng để tuyên truyền trên các văn bản, tài liệu chính thức của tập thể.

Chương VIII

XỬ LÝ VI PHẠM VỀ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 23. Hình thức xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng

Thực hiện theo Điều 93, Luật Thi đua, khen thưởng.

1. Sau khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, trong vòng 15 ngày làm việc, đơn vị trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, gia đình đã nhận cho Ủy ban nhân dân quận (qua Phòng Nội vụ).

2. Phòng Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc các đơn vị thu hồi và nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng, tiền thưởng của cá nhân, tập thể, hộ gia đình đã nhận đúng

thời hạn; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào ngân sách nhà nước hoặc Quỹ Thi đua, khen thưởng quận theo quy định.

Điều 24. Hồ sơ đề nghị tước, hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị tước các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức chính trị - xã hội quận, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc quận gửi Ủy ban nhân dân quận qua Phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận).

b) Báo cáo tóm tắt nêu rõ căn cứ, nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị tước danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị phục hồi các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức chính trị - xã hội quận, các doanh nghiệp, các đơn vị thuộc quận gửi Ủy ban nhân dân quận qua Phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận).

b) Báo cáo tóm tắt nêu rõ căn cứ, nội dung hoặc giải trình lý do đề nghị phục hồi danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Các phòng, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức chính trị - xã hội quận, các tổ chức hội, quỹ, UBND các phường và các đơn vị thuộc quận, các cụm, khối thi đua thuộc quận có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định này để xây dựng quy định (quy chế) thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của từng địa phương, đơn vị.

b) Chủ động phát hiện, xét, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích đột xuất hoặc làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân quận khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu.

c) Hằng năm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng, nâng cao vai trò quản lý Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Phòng Nội vụ (Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận) có trách nhiệm:

a) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trực thuộc quận triển khai thực hiện nghiêm túc quy định này.

b) Kiểm tra, giám sát các cụm, khối thi đua, các đơn vị thuộc quận về việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng, báo cáo Ủy ban nhân dân quận theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Ủy ban nhân dân quận qua Phòng Nội vụ quận để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận kịp thời xem xét, điều chỉnh./.
